

THÔNG SỐ KỸ THUẬT OUTLANDER		2.0 CVT	2.0 CVT Premium	2.4 CVT Premium
1. THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS				
KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG / DIMENSION & WEIGHT				
Kích thước tổng thể (DxRxCh)/ Overall Dimension (LxWxH)	mm	4.695 x 1.810 x 1.710		
Chiều dài cơ sở/ Wheelbase	mm	2.670		
Chiều rộng cơ sở trước, sau/ Front, Rear Track	mm	1.540/1.540		
Bán kính quay vòng nhỏ nhất/ Min. Turning Radius	mm	5.300		
Khoảng sáng gầm xe/ Ground Clearance	mm	190		
Trọng lượng không tải/ Curb Weight	Kg	1.500	1.535	1.610
Số chỗ ngồi/ Seating Capacity	Người/Person	7		
ĐỘNG CƠ / ENGINE				
Loại động cơ/ Type		4B11 DOHC MIVEC		4B12 DOHC MIVEC
Dung tích xylanh/ Displacement	cc	1.998		2.360
Công suất cực đại/ Max. Output	ps/rpm	145/6.000		167/6.000
Mômen xoắn cực đại/ Max. Torque	N.m/rpm	196/4.200		222/4.100
Dung tích thùng nhiên liệu/ Fuel Tank Capacity	L	63		60
Mức tiêu hao nhiên liệu/ Fuel Consumption	L/ 100km	7,25/9,75/5,80		7,70/10,30/6,20
Kết hợp/ Đô thị/ Ngoài đô thị - Combined/ Urban/ Highway				
TRUYỀN ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG TREO / DRIVE LINE & SUSPENSION				
Hộp số/ Transmission		Hộp số tự động vô cấp (CVT INVECS III - Chế độ thể thao) / CVT INVECS III - Sport Mode		
Truyền động/ Drive System		Cầu trước / Front Wheel Drive		Hai Cầu / Four Wheel Drive
Trợ lực lái/ Steering Type		Trợ lực điện / Electronic Power Steering		
Hệ thống treo trước/ Front Suspension		Kiểu MacPherson với thanh cân bằng / MacPherson Strut with Stabilizer Bar		
Hệ thống treo sau/ Rear Suspension		Đa liên kết với thanh cân bằng / Multi-link Coil Springs with Stabilizer Bar		
Lốp xe trước, sau/ Front, Rear Tires		225/55R18		
Phanh trước, sau/ Front, Rear Brake		Đĩa thông gió / Ventilated Discs		
2. TRANG THIẾT BỊ / EQUIPMENT				
NGOÀI THẤT/ EXTERIOR				
Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước/ Headlamps System		Halogen, Thấu kính	LED, Thấu kính	
Hệ thống điều chỉnh độ cao đèn chiếu sáng/ Headlamps Leveling Device		Chỉnh tay / Manual	Tự động / Auto	
Đèn pha tự động/ Auto High Beam		-	-	•
Đèn LED chiếu sáng ban ngày/ LED Daytime Running Light		•	•	•
Cảm biến bật/tắt đèn chiếu sáng phía trước/ Auto Lighting Control		•	•	•
Hệ thống bật/tắt gạt mưa tự động/ Auto Rain Sensing Wiper		•	•	•
Đèn sương mù trước dạng LED/ Front Fog Lamp LED		Halogen	•	•
Hệ thống rửa đèn/ Headlamp Washer		-	•	•
Đèn báo phanh thứ ba/ High-mount Stop Lamp		•	•	•
Gương chiếu hậu/ Door Mirrors		Chỉnh điện/gập điện, tích hợp đèn báo rẽ và chức năng sưởi / Power Door Mirror (Color-key) with Retractable Function, Side Turn Lamps and Hot Wire		
Cửa sau đóng mở bằng điện/ Electric Tailgate		-	•	•
Tay nắm cửa ngoài/ Outer Door Handle		Mạ Chrome / Chrome plated		
Lưới tản nhiệt/ Radiator Grille (New Design)		Mạ Chrome / Chrome plated		
Kính cửa phía sau sập màu/ Privacy Glass		•	•	•
Gạt nước kính sau và sưởi kính sau/ Rear Wiper and Hot Wire		•	•	•
Mâm đúc hợp kim/ Alloy Wheels		18 inch		
Giá đỡ hành lý trên mái xe/ Roof Rail		•		
Cánh lướt gió đuôi xe/ Rear Spoiler		•		
NỘI THẤT / INTERIOR				
Vỏ lăng và cần số bọc da/ Leather Wrapped Steering Wheel and Shift Knob		•	•	•
Nút điều khiển âm thanh trên vô lăng/ Audio Switch on Steering Wheel		•	•	•
Đảm thoại rảnh tay trên vô lăng/ Handsfree Switch		•	•	•
Hệ thống kiểm soát hành trình/ Cruise Control		•	•	•
Lẫy sang số trên vô lăng/ Paddle Shift		•	•	•
Vô lăng điều chỉnh 4 hướng/ Tilt Adjustment & Telescopic Column Steering		•	•	•
Gương chiếu hậu (trong xe) chống chói tự động/ Automatic Dimming Rear View Mirror		-	-	•
Điều hòa nhiệt độ tự động/ Auto Air Conditioner		Hai vùng nhiệt độ / Dual Zone		
Cửa gió phía sau cho hành khách/ Rear Console Ventilator		•	•	•
Chất liệu ghế/ Seat Material		Nỉ / Fabric	Da / Leather	Da / Leather
Ghế tài xế/ Driver Seat		Chỉnh tay / Manual way	Chỉnh điện 10 hướng / 10-way Power Driver Seat	
Đệm tựa lưng chỉnh điện / Power Seat Lumber Support		-	•	•
Hệ thống sưởi ấm hàng ghế trước/ Seat Heater		-	•	•
Hàng ghế thứ hai gập 60:40/ Foldable Split Back Seat (60/40) (2nd Row)		-	•	•
Hàng ghế thứ ba gập 50:50/ Foldable Split Back Seat (50/50) (3rd Row)		-	•	•
Cửa sổ trời/ Sunroof		-	•	•
Tay nắm cửa trong mạ chrome/ Inner Door Handle (Chrome Plated)		•	•	•
Kính cửa điều khiển điện/ Power Window		Kính cửa điều chỉnh một chạm lên/xuống, chống kẹt / Window: Auto up & down & Anti trapping Function		
Màn hình hiển thị đa thông tin/ Multi Information Display		•	•	•
Móc gắn ghế an toàn trẻ em/ ISO FIX		•	•	•
Tấm ngăn khoang hành lý/ Tonneau Cover		•	•	•
Hệ thống giải trí/ Audio System		Màn hình cảm ứng/AUX/USB/Bluetooth, Kết nối Android Auto/Apple CarPlay / Touchscreen/AUX/USB/Bluetooth, Android Auto/Apple CarPlay Connection		
Số lượng loa/ Speakers		6		
AN TOÀN / SAFETY				
Túi khí an toàn/ Airbag		Túi khí đối / 02 Airbags	7 túi khí an toàn / 07 Airbags	
Cơ cấu căng đai tự động/ Pretensioner and Force-limiter		Hàng ghế trước / Driver & Front Passenger		
Hệ thống chống bó cứng phanh/ Anti-lock Braking System (ABS)	•			•
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử/ Electronic Brake-force Distribution (EBD)	•		•	•
Hệ thống trợ lực phanh/ Brake Assist (BA)	•		•	•
Phanh tay điện tử và chức năng giữ phanh tự động/ Electric Parking Brake & Auto Hold	•		•	•
Hệ thống cân bằng điện tử/ Active Stability Control (ASC)	•		•	•
Hệ thống khởi hành ngang dốc/ Hill Start Assist (HSA)	•		•	•
Hệ thống cảnh báo & giảm thiểu va chạm phía trước/ Forward Collision Mitigation (FCM)	-	-		
Hệ thống cảnh báo điểm mù/ Blind Spot Warning System (BSW)	-		•	•
Hệ thống hỗ trợ chuyển đổi làn đường/ Lane Change Assist (LCA)	-		•	•
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau/ Rear Cross Traffic Alert (RCTA)	-		•	•
Hệ thống kiểm soát chèn ga khi phanh/ Brake Override System	•		•	•
Chìa khóa thông minh, Khởi động bằng nút bấm/ Keyless Operation System (KOS)	•		•	•
Khoá cửa từ xa/ Keyless Entry	•		•	•
Chức năng chống trộm/ Anti-theft System	•		•	•
Chìa khóa mã hóa chống trộm/ Immobilizer	•		•	•
Camera lùi/ Rear View Camera	•		•	•
Cảm biến lùi/ Back Warning Sensor	-		•	•

*** Một số thông số kỹ thuật có thể thay đổi từ phía nhà sản xuất mà không cần báo trước.

*** Some specifications and equipment could be changed without prior notice

MÀU SẮC



Trắng
White Solid



Xám
Graphic Gray Metallic



Nâu
Quartz Brown Metallic



Đen
Black Pearl



Đỏ
Orient Red Metallic

[f](#) /MitsubishiMotorsVietnam

[www.mitsubishi-motors.com.vn](#)

[newoutlander.com.vn](#)

MITSUBISHI MOTORS VIETNAM CO., LTD.

Nhà máy: Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Văn phòng Hồ Chí Minh: Tầng 6, 561A Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM. ĐT: 028-38962181-4

Văn phòng Hà Nội: Phòng 410, Tòa nhà V-Tower, 649 Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội. ĐT: 024-37665660-2



NEW MITSUBISHI OUTLANDER

VỮNG THÀNH CÔNG, TRỌN YÊU THƯƠNG



PHONG CÁCH HƠN



Lưới Tản Nhiệt
Thiết Kế Mới



Cụm Đèn Pha LED
Tự Động

LINH HOẠT HƠN



Hệ Thống Dẫn Động
Hai Cầu 4WD
Ba Chế Độ Linh Hoạt

AN TOÀN HƠN



Trang Bị 7 Túi Khí
An Toàn



Hệ Thống Cảnh Báo
Và Giảm Thiểu Va Chạm
Phía Trước (FCM)



Phanh Tay Điện Tử,
Giữ Phanh Tự Động

PHONG CÁCH HIỆN ĐẠI



NGÓN NGŨ THIẾT KẾ
DYNAMIC SHIELD

KẾT HỢP KHẢ NĂNG BẢO VỆ HOÀN HẢO VÀ TỐI ƯU VẬN HÀNH



CỤM ĐÈN PHA LED TỰ ĐỘNG



LƯỚI TẢN NHIỆT THIẾT KẾ MỚI



CÁNH LƯỚT GIÓ ĐUÔI XE

AN TOÀN VƯỢT TRỘI

MITSUBISHI
e-Assist

Hệ thống an toàn chủ động sử dụng radar và hệ thống camera để tăng cường an toàn và an tâm khi lái xe.



HỆ THỐNG CẢNH BÁO PHƯƠNG TIỆN CẮT NGANG KHI LÙI XE (RCTA)

Cải thiện khả năng phát hiện chướng ngại vật, giảm thiểu điểm mù và nguy cơ va chạm khi lùi xe.

HỆ THỐNG CẢNH BÁO ĐIỂM MÙ (BSW) VÀ HỖ TRỢ CHUYỂN LÀN (LCA)

Nhận diện phương tiện trong vùng điểm mù, cảnh báo trên gương chiếu hậu và hỗ trợ cho người lái chuyển làn an toàn.

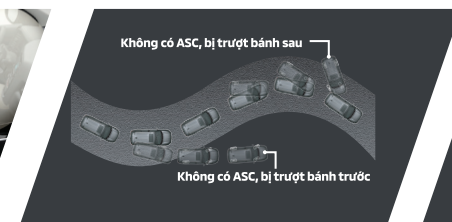
HỆ THỐNG CẢNH BÁO VÀ GIẢM THIỂU VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCM) (*)

Giảm thiểu rủi ro va chạm & mức độ nghiêm trọng của va chạm phía trước.



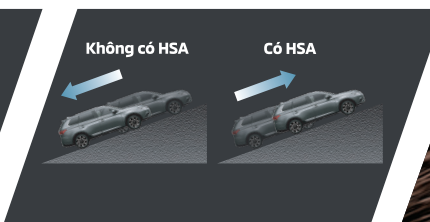
7 TÚI KHÍ AN TOÀN

Bảo vệ hành khách, giảm thiểu chấn thương khi xảy ra va chạm.



HỆ THỐNG CÂN BẰNG ĐIỆN TỬ (ASC)

Kiểm soát lực phanh, nâng cao sự ổn định trong điều kiện đường trơn trượt.



HỖ TRỢ KHỞI HÀNH NGANG ĐỐC (HSA)

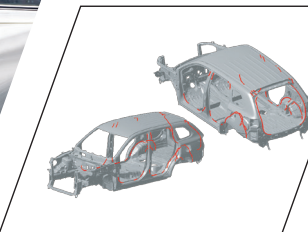
Hỗ trợ người lái dễ dàng khởi hành ngang dốc.

TIỆN NGHI ĐA DẠNG



PHANH TAY ĐIỆN TỬ - GIỮ PHANH TỰ ĐỘNG

Phanh tay điều khiển tự động thông minh, được thiết kế để giúp hạn chế việc người lái quên hạ hoặc kéo phanh tay. Bên cạnh đó, hệ thống Auto Hold giúp người lái không phải liên tục đạp phanh dừng đèn đỏ.



KHUNG XE RISE

Khung xe RISE mang lại khả năng bảo vệ tốt nhất cho hành khách trong trường hợp xảy ra va chạm nhờ sử dụng vật liệu thép tiên tiến giúp khung xe chắc chắn. Hấp thụ hiệu quả năng lượng va chạm & phân tán lực tác động, bảo vệ hành khách tối ưu.



HỆ THỐNG GA TỰ ĐỘNG (CRUISE CONTROL)

Hệ thống ga tự động giúp duy trì tốc độ ổn định mà không phải đạp ga, giúp việc lái xe trở nên thoải mái và thư giãn hơn, đặc biệt là các hành trình dài.



CỬA GIÓ SAU



GƯƠNG CHỐNG CHÓI TỰ ĐỘNG (*)

Tăng cường khả năng quan sát và lái xe an toàn



CỘP SAU ĐÓNG/MỞ ĐIỆN



CỬA SỔ TRỜI

VẬN HÀNH MẠNH MẼ



HỘP SỐ TỰ ĐỘNG VÔ CẤP - LẤY CHUYỂN SỐ TRÊN VÔ LĂNG

Tối ưu tỉ số truyền, kiểm soát khả năng tăng tốc, nâng cao sự êm dịu, cải thiện cảm giác lái.



ĐỘNG CƠ DOHC MIVEC

Nâng cao công suất & mô-men, tiết kiệm nhiên liệu, tăng cường khả năng vận hành.



HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG HAI CẦU 4WD VỚI 3 CHẾ ĐỘ LINH HOẠT

Hệ thống dẫn động hai cầu 4WD không chỉ mang đến khả năng vượt địa hình vượt trội, mà còn giúp xe tăng độ bám, giảm trơn trượt, an toàn hơn trong nhiều điều kiện thời tiết và địa hình khác nhau.

Đặc biệt người lái có thể lựa chọn 3 chế độ vận hành linh hoạt giúp tăng cường khả năng kiểm soát xe và tiết kiệm nhiên liệu tối ưu.



Hỗ trợ tiết kiệm nhiên liệu tối ưu & đảm bảo khả năng bám tốt ở điều kiện đường thông thường. Ưu tiên dẫn động cầu trước.



Tăng độ bám ở điều kiện đường trơn trượt và tăng cường độ ổn định khi vào cua. Tự động phân bố dẫn động hai cầu phù hợp với điều kiện vận hành.



Nâng cao khả năng vượt địa hình ở điều kiện đường xấu, sa lầy, hoặc độ bám kém. Cố định dẫn động hai cầu, ưu tiên phân bố lực cho cầu sau.

(*) Chỉ có trên phiên bản 2.4 CVT Premium

*** Hình ảnh và màu sắc của xe có thể khác với thực tế